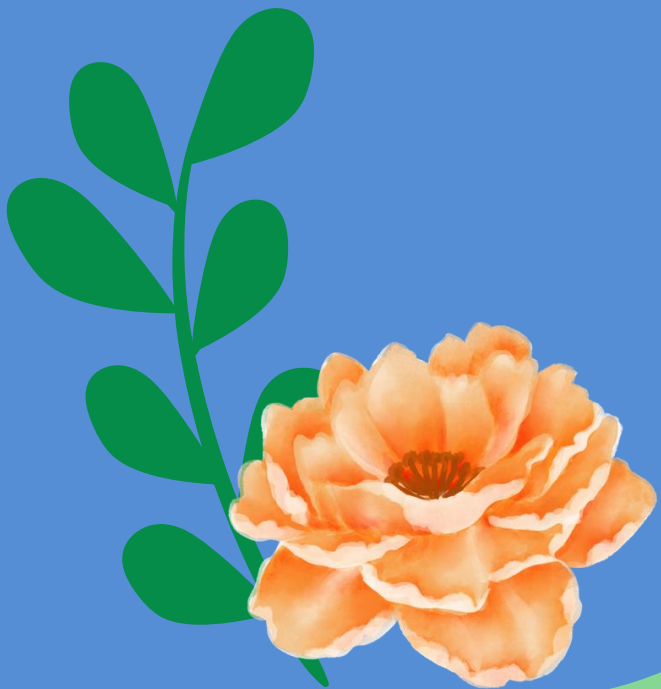


Trường Tiểu học Hùng Tiến Vĩnh Bảo Hải Phòng

# Báo cáo biện pháp

Tích hợp liên môn trong dạy học văn miêu tả, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 5

Trình bày: Vũ Thị Oanh  
Năm sinh: 1975



# NỘI DUNG CHÍNH



TÀI LIỆU  
THAM KHẢO

PHẦN  
MỞ ĐẦU

NỘI DUNG

*Tích hợp  
liên môn trong  
dạy học văn miêu  
tả, góp phần phát  
triển năng lực, phẩm  
chất cho hs lớp 5*

KẾT LUẬN,  
ĐỀ XUẤT

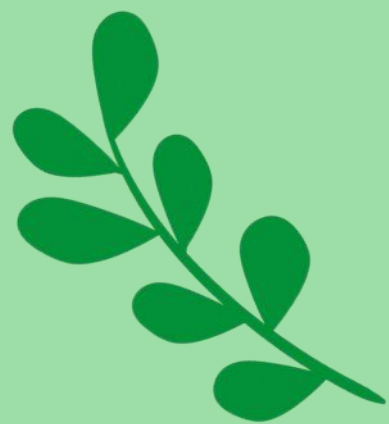
THỰC HIỆN BIỆN  
PHÁP TẠI ĐƠN VỊ



# I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn biện pháp

2. Đối tượng áp dụng



# 1. Lí do chọn biện pháp

\*Xuất phát từ tầm quan trọng của môn TV:

- Là môn học cần thiết cho tất cả các bậc học và cho việc học tốt các môn học khác.
- Là môn học rất cần thiết cho sinh hoạt và lao động trong cuộc sống thực tế, đặc biệt trong lĩnh vực giao tiếp.
- Là nền tảng trong bồi dưỡng nhân tài – là một trong những yếu tố để tiếp cận sự tiến bộ khoa học, cập nhật chương trình GDPT mới 2018.

=> Vì thế GV cần cố gắng hướng đến sự phát triển tối đa những Năng lực, Phẩm chất cho mỗi hs.

\*Xuất phát từ đặc thù của môn TV mà chỉ môn TV mới có là: TV được chia thành các phân môn. Mỗi phân môn có nhiệm vụ cung cấp, rèn và phát triển cho hs những kiến thức, KN nhất định. Trong đó phân môn TLV là phân môn mang tính tổng hợp cao nhất và vô cùng quan trọng trong chương trình dạy TV.

+Dạy TLV không chỉ hình thành các KN nghe, nói, đọc, viết mà còn rèn khả năng quan sát, giao tiếp, phân tích vấn đề.

=>Hình thành những PC tốt đẹp và NL tổng hợp của con người mới hiện đại, năng động

Với học sinh lớp 5 thì dạy kĩ năng làm văn miêu tả cho các em là rất cần thiết trong việc góp phần phát triển năng lực phẩm chất.

Nhưng dạy thế nào cho có hiệu quả và đạt được mục tiêu, tôi đã thực hiện tích hợp liên môn trong dạy văn miêu tả cho học sinh lớp 5 nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho hs lớp 5.

Đó cũng là lí do tôi chọn đề tài: ***“Tích hợp liên môn trong dạy học văn miêu tả góp phần phát triển năng lực phẩm chất cho học sinh lớp 5”***

## 2. Đối tượng áp dụng

- Học sinh lớp 5 trường Tiểu học Hùng Tiến  
Huyện Vĩnh Bảo-Hải Phòng.



# II. PHẦN NỘI DUNG

1. Mục tiêu biện pháp

2. Cơ sở lí luận và thực tiễn

3. Nội dung các biện pháp

4. Cách thức thực hiện

5. Yêu cầu khi thực hiện

# 1. Mục tiêu của các biện pháp

- Đề cao hiệu quả học tập giúp học sinh học được nhiều kiến thức, học sâu sắc nhất nhưng tiết kiệm thời gian, giảm áp lực học hành.
- Phát triển năng lực, phẩm chất cho mỗi học sinh, giúp học sinh trở nên năng động hơn, biết vận dụng kiến thức các môn học khác nhau; tăng cường tư duy tổng hợp, khả năng tự nghiên cứu, tự học.
- Trang bị cho học sinh lớp 5 kĩ năng làm bài văn miêu tả, để từ đó bài làm của học sinh được cải thiện, học sinh tự viết được những bài văn miêu tả hay theo đúng yêu cầu đề bài và tâm lí lứa tuổi, chất lượng học tập của các em cũng sẽ được nâng lên.
- Giúp học sinh hứng thú, có tâm hồn văn học, yêu thích môn học.



## 2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn



### a) Cơ sở lý luận

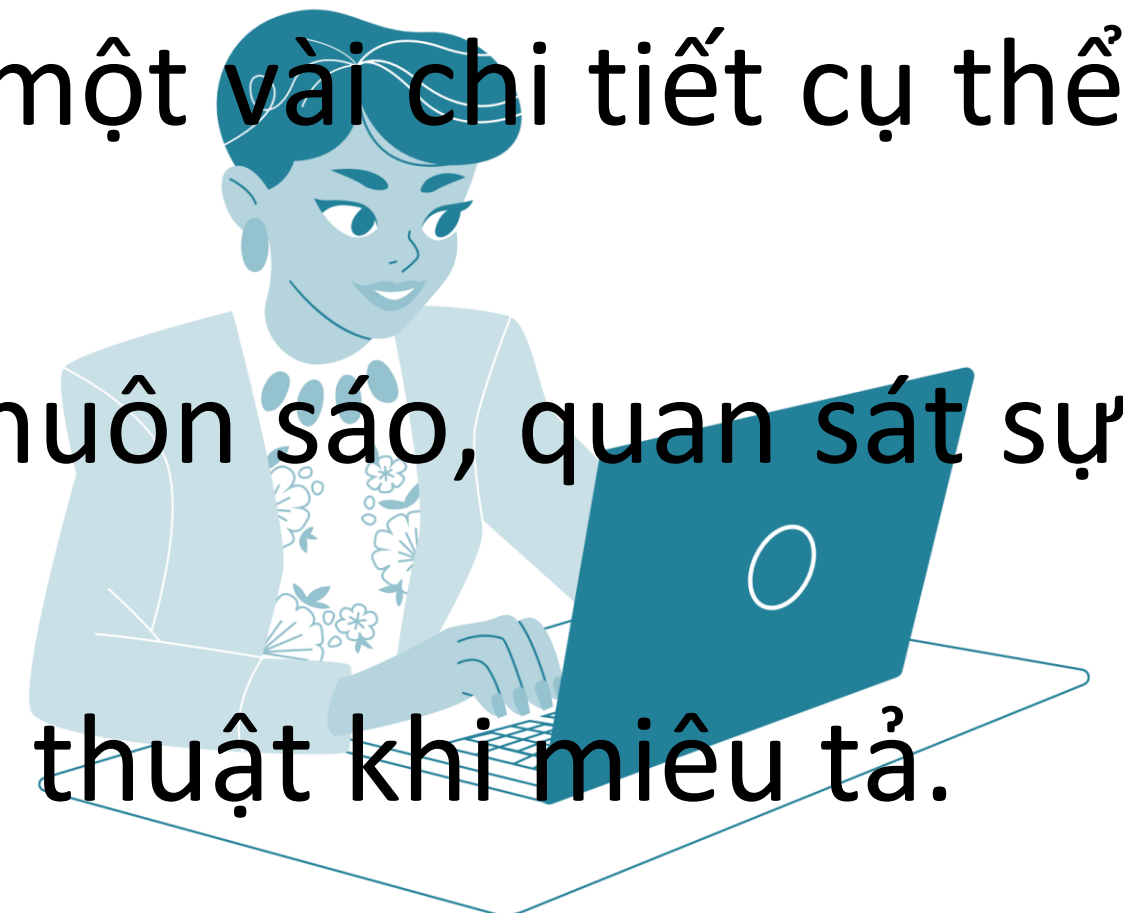
Theo quan điểm tích hợp, các phân môn được tập hợp lại xung quanh trục chủ điểm và các bài học. Nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng gắn bó chặt chẽ với nhau. Như vậy, muốn dạy tốt TLV miêu tả người GV phải dạy tốt Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, LTVC. Vì các ngữ liệu trong các phân môn này có nội dung miêu tả khá rõ về cảnh vật, thiên nhiên, con người, ... Vấn đề đặt ra, người dạy làm thế nào từ kiến thức của các phân môn trong môn TV, trên sự cảm nhận riêng của bản thân các em, giúp các em có bài văn sáng tạo, hồn nhiên, trong sáng, mới mẻ như tâm hồn trẻ thơ của chính các em.

=> Vậy nên rất cần sự tích hợp liên môn trong dạy văn miêu tả.

## b) Cơ sở thực tiễn

### \* Các hạn chế khi làm bài văn của học sinh:

- Bài viết chưa đảm bảo bố cục.
- Bài viết của học sinh còn mắc nhiều lỗi chính tả.
- Học sinh chưa xác định được trọng tâm đề bài cần miêu tả.
- Nhiều em thường liệt kê, kể lể dài dòng, diễn đạt vụng về, lủng củng. Nhiều em chưa biết dừng lại để nói kỹ một vài chi tiết cụ thể nổi bật. (tả trọng tâm)
  - Vốn từ ngữ của các em còn nghèo nàn, khuôn sáo, quan sát sự vật còn hời hợt.
  - HS chưa biết cách dùng các biện pháp nghệ thuật khi miêu tả.



**\* Nguyên nhân dẫn đến các hạn chế đó là:**

- Khả năng phân tích đề chưa tốt.
- Học sinh không được quan sát trực tiếp đối tượng miêu tả.
- Khi quan sát các em không được hướng dẫn về kĩ năng quan sát: quan sát những gì, quan sát từ đâu? Làm thế nào phát hiện được nét tiêu biểu của đối tượng cần miêu tả.
  - Không biết hình dung bằng hình ảnh, âm thanh, cảm giác về sự vật miêu tả khi quan sát.
  - Vốn từ nghèo nàn, không biết sắp xếp như thế nào để bài viết mạch lạc, chưa diễn đạt được bằng vốn từ ngữ, ngôn ngữ của mình về một sự vật, cảnh vật, về một con người cụ thể nào đó.
  - Hs còn ngọng theo địa phương dẫn đến sai chính tả.
  - Nguyên nhân cuối cùng là trách nhiệm của người giáo viên.





**Biện  
pháp  
đã thực  
hiện**

**1**

Làm cho hs nhận thức được giá trị văn học trong từng phân môn để tạo nên một bài văn hay.

**2**

Làm giàu vốn từ cho học sinh

**3**

Giúp học sinh biết tích lũy vốn kiến thức văn học

**4**

Tìm hiểu, cảm nhận cái hay, cái đẹp của một đoạn văn

**5**

Chú trọng hướng dẫn lập và hoàn thiện dàn ý.

**6**

Dạy theo đối tượng học sinh

# Biện pháp 1: Giáo viên cần cho học sinh nhận thức được giá trị văn học trong từng phân môn để tạo nên một bài văn hay.

## \* Phân môn Tập đọc:

Tập đọc là phân môn khá quan trọng trong việc dạy tích hợp kiến thức văn.

- Các văn bản sử dụng là một nguồn kiến thức lớn thuận lợi cho việc cung cấp từ ngữ, hình ảnh, cách viết... định hướng cho hs học TLV

- Qua hệ thống câu hỏi ở mỗi bài giúp hs nắm được nội dung bài từ việc giải nghĩa từ, phát hiện từ ngữ giàu hình ảnh, chi tiết có giá trị tiêu biểu,...=> từ đó hs hiểu được chất văn chứa trong từng tác phẩm.

- Qua đọc diễn cảm ở mỗi bài là bồi dưỡng tình cảm, tâm hồn văn học cho học sinh và cũng là phát triển phẩm chất, năng lực nhân cách cho mỗi học sinh.



## \* Phân môn Kể chuyện:



Cũng giống như Tập đọc, chất văn trong phân môn Kể chuyện thể hiện rõ ở ngữ liệu bài học. Phần lớn những câu chuyện đưa vào chương trình là những tác phẩm văn học có nội dung hấp dẫn, cảm động, giàu ý nghĩa, có tính văn chương, có tính nghệ thuật cao.

Qua học kể chuyện, những câu chuyện tác động mạnh mẽ đến tâm hồn HS. Học sinh sẽ được bồi dưỡng về nhận thức, tình cảm, được làm giàu vốn từ và phát triển tư duy đặc biệt là tư duy hình tượng. Đó là kiến thức, kĩ năng rất cần thiết khi viết văn miêu tả.

Qua các tiết Kể chuyện hs sẽ dần hoàn thiện và có kĩ năng giao tiếp cho người nghe cảm thấy hứng thú, ý thức được cái hay cái đẹp trong ngôn ngữ.

## \* Phân môn Luyện từ và câu

Theo quan điểm giao tiếp các kiến thức, kĩ năng về từ và câu cần cung cấp cho Hs theo hướng thực hành.

- Ngữ liệu trích đoạn từ các văn bản nghệ thuật phong phú, đa dạng giúp Hs hiểu rõ và mở rộng vốn từ ngữ về nhà trường, bè bạn, thầy cô...; biết thêm về cây cối vật nuôi, thế giới tự nhiên bao la xung quanh...=> từ đó giúp các em có nhiều lựa chọn khi cần sử dụng kiến thức như cách lựa chọn từ ngữ, cách dùng TV tinh tế biểu cảm. Và TLV sẽ là cơ hội để các em được thể hiện.

- Đặc biệt các dạng bài dạy về câu: câu theo mục đích nói, câu theo cấu tạo ngữ pháp, hay các cách liên kết câu...

Khi chữa câu trong bài TLV cho Hs bắt buộc phải sử dụng kiến thức về câu ở phân môn LTVC để viết được câu đúng. Cách sử dụng các QHT trong câu để giúp diễn đạt được ý cần thể hiện.

*Nói tóm lại phân Tập đọc mở rộng vốn hiểu biết, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, nhân cách cho Hs. LTVC cung cấp vốn từ ngữ, cách viết câu, xây dựng đoạn. Chính tả giúp Hs viết đúng chính tả. Việc học tích hợp các phân môn Tập đọc, Kể chuyện, LTVC, Chính tả giúp Hs có kiến thức kỹ năng để học tốt TLV, đặc biệt văn miêu tả. Học tốt văn miêu tả là góp phần phát triển năng lực, phẩm chất cho Hs.*



## **Biện pháp 2: Làm giàu vốn từ cho học sinh**

Biện pháp này giúp hs có vốn từ để tái hiện sự vật mình qs được. Đồng thời rèn kĩ năng sử dụng vốn từ của mình sao cho đúng, hay.

### **Cách tiến hành:**

**\* Làm giàu vốn từ cho học sinh thông qua các phân môn trong môn Tiếng Việt:**

- Phân môn Tập đọc giúp các em hiểu được nghĩa gốc (nghĩa đen), nghĩa chuyển (nghĩa bóng), hiểu được nội dung của các đoạn văn, khổ thơ có ý nghĩa miêu tả (cảnh vật, con người, ...). Mỗi tiết dạy Tập đọc nên thêm một vài câu hỏi về thể loại, bố cục và trình tự miêu tả của tác giả để học sinh được học tập, được hiểu thêm và thấm dần cách viết văn thuộc thể loại văn miêu tả.

- Phân môn Luyện từ và câu là phân môn có thể giúp học sinh làm giàu vốn từ nhiều nhất khi dạy các tiết Mở rộng vốn từ. Trong các tiết này có các bài tập mở rộng vốn từ rất cụ thể, thiết thực như tìm từ, ghép từ, phát hiện từ miêu tả, dùng từ đặt câu, sắp xếp các từ thành nhóm miêu tả như nhóm từ ngữ miêu tả ngoại hình, nhóm từ ngữ miêu tả đặc điểm cảnh vật, nhóm miêu tả hoạt động, ...

- Đặc biệt ở chính phân môn Tập làm văn, giáo viên có thể giúp học sinh làm giàu vốn từ theo các đề tài nhỏ.

**\* Làm giàu vốn từ cho học sinh thông qua các nguồn tài liệu sách, báo, truyện...**

Hiện nay, việc phát triển văn hóa đọc ở trường tôi đã được thực hiện thường niên, do vậy theo lịch hàng tuần các em được xuống thư viện đọc sách, báo, truyện .... để tích lũy thêm vốn từ.

Ngoài ra tôi làm giàu vốn từ cho học sinh trong các giờ sinh hoạt câu lạc bộ như: “Yêu thơ văn em tập viết”, như “Em tập làm MC”, ...

**\* Hướng dẫn học sinh sử dụng từ ngữ trong văn miêu tả.**

Sau khi học sinh đã có một vốn từ nhất định, tôi giúp học sinh các cách sử dụng vốn từ trong miêu tả như: sử dụng từ láy, sử dụng tính từ tuyệt đối (đỏ **mọng**, đặc **sệt**, trong **suốt...**), sử dụng các biện pháp nghệ thuật (so sánh, nhân hóa, ẩn dụ...).

**\* Ví dụ:**

- Trong phân môn Luyện từ và câu bài: Mở rộng vốn từ Thiên nhiên (Bài tập 4 - SGK Tiếng Việt 5 - trang 78).

Tìm những từ ngữ miêu tả sóng nước. Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được?

a) Tả sóng nước. M: ì ầm

b) Tả làn sóng nhẹ. M: lăn tăn

c) Tả đợt sóng mạnh. M: cuộn cuộn

Để giúp các em làm giàu vốn từ của mình qua bài tập trên, tôi hướng dẫn các em thực hiện như sau:

- + Cho học sinh đọc yêu cầu của bài.

- + Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm để tìm từ, đặt câu ra phiếu học tập.

- + Gọi đại diện các nhóm báo cáo. Yêu cầu nhóm khác nhận xét theo các tiêu chí sau: Những từ ngữ tìm được đã phù hợp với yêu cầu của từng nhóm từ chưa. Câu văn đã đúng chưa.

- + Giáo viên nhận xét, tuyên dương những nhóm tìm được nhiều từ để động viên, khích lệ các em. Còn nhóm nào tìm từ chưa phù hợp, đặt câu chưa đúng thì giáo viên giải thích cho các em hiểu để các em sửa lại.

Riêng với phần đặt câu, tôi khuyến khích hs đặt câu thêm với các từ khác. Việc làm này sẽ giúp các em biết sử dụng vốn từ để đặt câu.

Ví dụ: Hs đặt câu: Những đợt sóng **cuồn cuộn** vỗ nhẹ vào bờ. GV hướng dẫn hs sửa lại: Từ cuồn cuộn thường tả đợt sóng mạnh. Còn sóng nhẹ ta hay dùng lăn tăn, dập dềnh, lững lờ....

- Khi học đến thể loại văn tả người: “Tả một người thân trong gia đình em”. Tôi cho hs tập làm nhà thơ sáng tác những bài thơ hay về mẹ. Hs đọc những bài thơ mà mình viết để các bạn nghe và cảm nhận.

Bằng ngôn từ giản dị học sinh nói lên được tình cảm yêu quý của mình dành cho mẹ. Qua việc sáng tác thơ, đọc cho nhau nghe học sinh sẽ học hỏi nhau để có những câu văn, câu thơ hay về mẹ. (áp dụng với học sinh có năng lực)

- Khi hướng dẫn học sinh sử dụng từ ngữ trong văn miêu tả, tôi hướng dẫn học sinh thông qua các bài tập.

Ví dụ: Hãy chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống để được các câu văn có hình ảnh so sánh phù hợp nhất (tiếng chuông, chùm sao, thuỷ tinh, dải lụa, giọng bà tiên).

- Hoa xoan nở từng chùm trông giống như... (chùm sao)

Trong câu hình ảnh hoa xoan màu trắng tạo thành chum, ta liên tưởng đến những chùm sao lấp lánh trên bầu trời đen. Vì thế chọn từ chùm sao là thích hợp.

- Giọng bà trầm ấm ngân nga như... (tiếng chuông)

Từ tiếng chuông gợi âm thanh vang vọng. Vì thế giọng bà được so sánh với tiếng chuông để gợi lên giọng điệu trầm ấm, ngân vang.

Ở ví dụ trên cho số từ nhiều hơn số chỗ trống cần điền, buộc HS phải suy nghĩ kĩ hơn khi chọn từ.

Qua cách làm trên, học sinh nhận thấy tác dụng của việc sử dụng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm. Biết cách chọn từ và sử dụng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, những biện pháp nghệ thuật sao cho phù hợp với văn cảnh.



## **Biện pháp 3: Giúp học sinh biết tích lũy vốn kiến thức văn học**

Tích lũy vốn kiến thức văn học là điều kiện tối thiểu để học tốt môn Tiếng Việt, nhất là phân môn Tập làm văn. Tôi đã cho học sinh sử dụng sổ tay chính tả để ghi chép những tiếng khó, ghi những trường hợp mắc lỗi chính tả đã được sửa chữa. Trong môn Tập làm văn, đây cũng là một biện pháp tích cực để giúp học sinh trau dồi vốn kiến thức văn học. Sổ tay văn học dùng cho các em ghi chép các ý hay, các câu, đoạn văn hay có thể qua các bài tập đọc, qua các tiết kể chuyện. Việc ghi chép này không nhất thiết để cho học sinh khi làm văn sẽ mở ra sử dụng nhưng trước hết, qua mỗi lần ghi chép, các em sẽ được một lần đọc, ghi nhớ, bắt chước, lâu dần thành thói quen. Khi làm bài, những từ ngữ, hình ảnh, ý văn sẽ tự động tái hiện, giúp học sinh có thể vận dụng trong bài làm.

Dạy tập làm văn: là dạy một phân môn mà học sinh phải tổng hợp những gì đã được tích lũy qua các bài giảng của giáo viên. Chính vì thế, khi dạy phân môn này, tôi thường giới thiệu lại, nhấn mạnh lại với các em những bài đọc có liên quan hoặc tài liệu hay để các em tham khảo.

**\* Ví dụ:**

+ Văn tả cảnh có các bài tham khảo: Quang cảnh làng mạc ngày mùa (Tô Hoài) trang 10 TV5T1; Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà (Quang Huy) trang 69 TV5T1; Kì diệu rừng xanh (Nguyễn Phan Hách) trang 75 TV5T1; Trước cổng trời (Nguyễn Đình Ảnh) trang 80 TV5T1; Đất Cà Mau (Mai Văn Tạo) trang 89 TV5T1; Mở rộng vốn từ thiên nhiên (Bài bầu trời mùa thu của Xu- khôm-lin-xki) trang 87 TV5T1.

Ngoài những bài học trong chương trình, tôi còn giới thiệu cho học sinh những bài đọc thêm: Núi rừng Trường Sơn sau cơn mưa; Thác Y-a-li (Thiên Lương); Sau trận mưa rào (Vích-to Huy-gô); Đêm trăng đẹp (Thạch Lam); Buổi sáng mùa hè trong thung lũng (Hoàng Hữu Bội).

+ Văn tả người có các bài tham khảo: Một chuyên gia máy xúc (Hồng Thủy) trang 45 TV5T1; Những người bạn tốt (Lưu Anh) trang 65 TV5T1; Hạng A-cháng (Ma Văn Kháng) trang 119 TV5T1; Bà tôi (Mác-xim Go-ro-ki) trang 122 TV5T1. Một số bài tham khảo như: Ông già trên núi chè tuyết (Bùi Nguyên Khiết); Đánh cá (Nguyễn Đình Thi)

## **Biện pháp 4: Tìm hiểu, cảm nhận cái hay, cái đẹp của một đoạn văn.**

Hướng dẫn học sinh tìm hiểu để cảm nhận cái hay, cái đẹp qua việc đọc một đoạn văn được tiến hành qua nhiều tiết học. Cảm nhận được cái hay, cái đẹp, các em sẽ hình thành được những cảm xúc thẩm mỹ, giúp cho việc học tập làm văn tốt hơn, nhất là văn miêu tả.

Để hướng dẫn tìm hiểu cảm nhận cái hay, cái đẹp của đoạn văn, tôi đã hướng dẫn các em hình thành thói quen suy nghĩ, tự đặt và ghi các câu hỏi xoay quanh nội dung đoạn văn. Chẳng hạn như:

- + Đoạn văn này miêu tả đặc điểm gì của nhân vật?
- + Đoạn văn này dùng những từ láy nào để miêu tả hình ảnh của nhân vật?
- + Có thể dùng những hình ảnh so sánh, nhân hóa nào cho đoạn văn?...

Ví dụ: Trong đoạn văn Chú bé vùng biển (Tiếng Việt 5 tập 1).

Thằng Thằng, con cá vược của thôn Bần và là địch thủ bơi lội đáng gờm nhất của bọn trẻ, lúc này đang ngồi trên chiếc thuyền đậu ở ngoài cùng. Nó chạc tuổi thằng Chân “phệ” nhưng cao hơn hẳn cái đầu. Nó cời trần, phơi nước da rám đỏ khỏe mạnh của những đứa trẻ lớn lên với nắng, nước mặn, gió biển. Thân hình nó rắn chắc, nở nang: cổ mập, vai rộng, ngực nở căng, bụng thon hẳn rõ những múi, hai cánh tay gân guốc như hai cái bơi chèo, cặp đùi dế to, chắc nịch...

## **Biện pháp 5: Chú trọng hướng dẫn lập và hoàn thiện dàn ý.**

Khi học sinh đã được cung cấp những từ ngữ miêu tả rồi, giáo viên cần tổ chức, hướng dẫn cho các em lập dàn ý, lựa chọn sắp xếp ý để miêu tả. Mục đích xây dựng dàn ý là giúp học sinh xác định được đúng yêu cầu của từng phần: mở bài, thân bài, kết bài, xác định thể loại và đối tượng miêu tả để tránh tình trạng học sinh viết tràn lan, lạc đề và miêu tả không trọng tâm.

Hoạt động tiếp theo sau khi lập dàn ý là hoàn thiện dàn ý. Đây là bước quan trọng, cần thiết để có được một bài tập làm văn viết tốt nhất. Khi làm bài vào vở, học sinh cần chú ý cách trình bày, chữ viết, lỗi chính tả. Đó là những yếu tố giúp học sinh thành công trong quá trình học Tập làm văn. Cuối cùng, khi đã làm bài xong học sinh cần kiểm tra lại bài viết của mình trước khi nộp bài.

Ví dụ: Đề bài: Hãy miêu tả một người bạn thân của em.

HS quan sát, viết nhanh ra giấy những điều mà mình quan sát được.

Ví dụ:

- + Bạn Mai học chung lớp với em.
- + Bạn chơi thân với em từ năm học lớp Một.
- + Chúng em rất thân nhau.
- + Mai bằng tuổi em nhưng cao hơn em một cái đầu.
- + Bạn có nước da trắng trẻo
- + Mái tóc bạn không đen như tóc em nhưng dài hơn.
- + Mỗi khi bạn cười, hai lúm đồng tiền trên má hiện rõ trên khuôn mặt dễ thương.

+ Mai viết chữ rất đẹp. Bạn đã được chọn dự thi viết chữ đẹp vòng trường và đạt giải ba.

+ Bạn hay phát biểu và hiểu bài rất nhanh nên được thầy và các bạn khen ngợi.

+ Bạn không gây gổ với ai bao giờ.

+ Thầy cô thường lấy bạn để làm gương.

+ Những ngày bạn nghỉ học, em cảm thấy rất nhớ.

+ Em sẽ cố gắng làm những điều thật tốt để tình bạn của chúng em mãi mãi bền lâu.

Sau khi tìm ý, các em chọn và sắp xếp ý thành các đoạn Mở bài, Thân bài, Kết bài phù hợp rồi từ đó phát triển thành bài văn.



## Biện pháp 6: Dạy theo đối tượng học sinh

Làm văn là cho Hs thử thách các kĩ năng TV, vốn sống, vốn văn học, năng lực cảm thụ từ những kiến thức tổng hợp của các phân môn của môn TV đã cung cấp.

Tuy nhiên mỗi Hs là mỗi trình độ nhận thức khác nhau tôi luôn chú trọng đến tính vừa sức cho từng đối tượng Hs:

- Hs khá giỏi cho vận dụng ở mức cao
- Hs trung bình (yếu hơn): chỉ vận dụng ở mức độ đơn giản hoặc có thể mang tính bắt chước, không đòi hỏi sự sáng tạo...

\*Khi chữa bài tôi cũng luôn chú ý tới tính đối tượng.

2.Thử nghiệm  
dùng biện pháp đó  
xem có đảm bảo  
tính khả thi  
không?

3.Lựa chọn,  
sắp xếp biện pháp  
nào trước, biện  
pháp nào sau cho  
phù hợp.

1.Trước khi  
đưa ra biện pháp  
phải xác định mục  
tiêu cần đạt là gì, đối  
tượng là ai, vận dụng  
như thế nào?

**4. Cách thức  
thực hiện  
biện pháp**

5.Khi thực hiện  
mỗi biện pháp có thể  
khảo sát thực tế để thấy  
được hiệu quả đến đâu,  
kịp thời chỉnh sửa  
nếu cần.

4.Mỗi biện pháp đưa  
ra ít nhất một ví dụ  
hoặc một minh chứng  
để khẳng định.

## 5. Yêu cầu khi thực hiện biện pháp

Việc áp dụng các biện pháp khi thực hiện dạy tích hợp liên môn để dạy văn cho học sinh, giáo viên cần lưu ý:

- Trong bài giảng của mình dù là dạy môn học nào đi chăng nữa, giáo viên cũng thường phải dạy thêm những kiến thức liên quan của những môn học khác ở bên ngoài để bổ sung cho chủ đề của bài học dạy cho học sinh. Vì vậy, mỗi giáo viên không chỉ có sự am hiểu về riêng môn học mình dạy mà còn có những kiến thức liên môn khác được tích lũy trong quá trình dạy học nhiều năm của bản thân.

- Đồng thời, việc dạy và học hiện nay không đơn thuần là giáo viên giảng bài còn học sinh ở dưới lớp ghi chép như trước theo chương trình phân công của Bộ giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, giáo viên sẽ vừa truyền đạt kiến thức vừa là người kiểm tra, tổ chức và định hướng học tập cho học sinh của mình.

- Với cách dạy học tích hợp liên môn này, các giáo viên giảng dạy những môn học liên quan có thể chủ động, thuận tiện hơn khi cùng hỗ trợ, phối hợp với nhau trong dạy học.

Dạy học tích hợp liên môn không phải là phương pháp mới. Bởi tích hợp liên môn đã từng được áp dụng trong giảng dạy trước đó như liên hệ thực tế, tính thời sự, tư tưởng của chủ đề bài học.

- Qua mỗi chủ đề bài học, xác định được năng lực, tiềm năng có thể phát triển cho học sinh tốt nhất.

# III. THỰC NGHIỆM BIỆN PHÁP TẠI ĐƠN VỊ

1

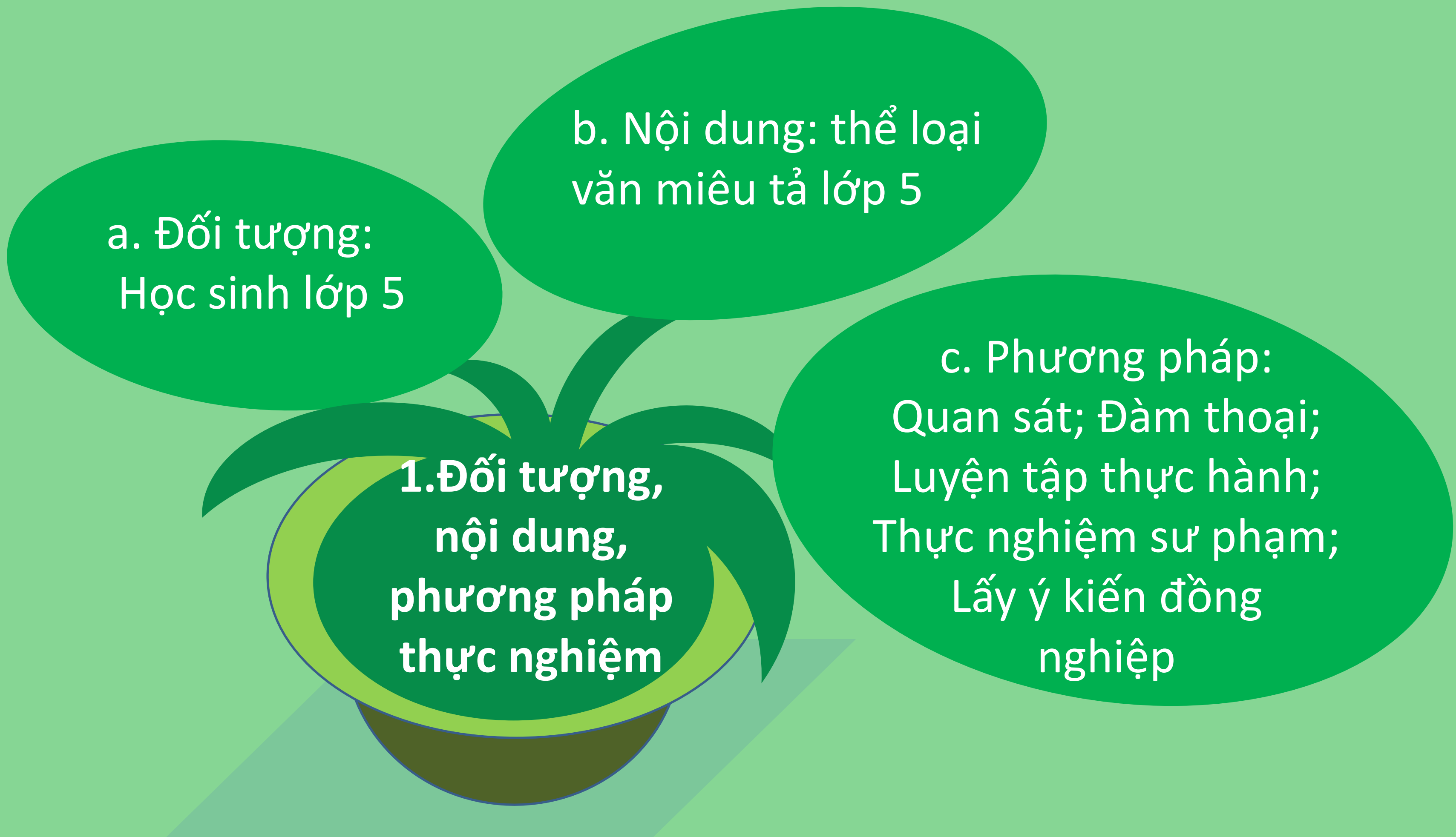
Đối tượng, nội dung,  
phương pháp thực nghiệm

2

Tiến trình thực nghiệm

3

Đánh giá kết quả thực nghiệm



a. Đối tượng:  
Học sinh lớp 5

b. Nội dung: thể loại  
văn miêu tả lớp 5

**1. Đối tượng,  
nội dung,  
phương pháp  
thực nghiệm**

c. Phương pháp:  
Quan sát; Đàm thoại;  
Luyện tập thực hành;  
Thực nghiệm sư phạm;  
Lấy ý kiến đồng  
nghiệp

## 2. Tiến trình thực nghiệm

Tìm hiểu thực trạng việc dạy và học của giáo viên, học sinh

Nghiên cứu tài liệu

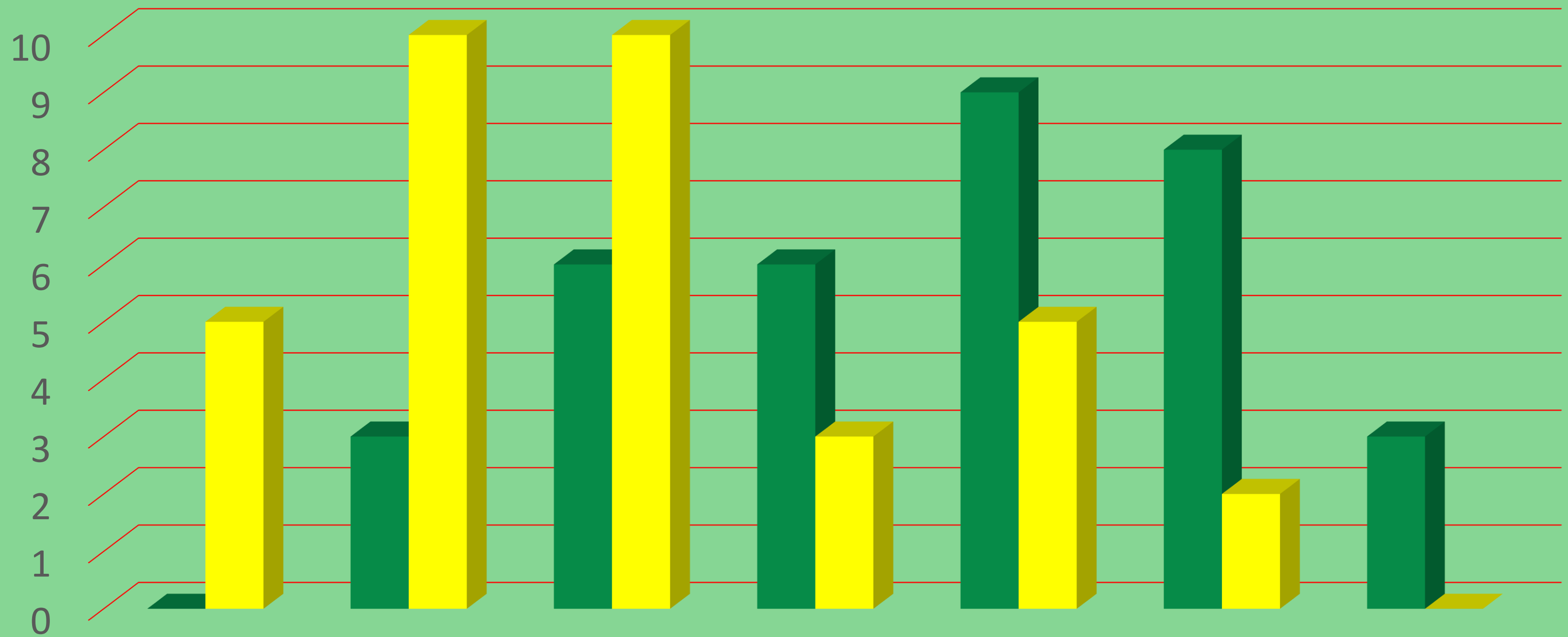
Đưa ra biện pháp, thử nghiệm, vận dụng, rút kinh nghiệm

Quyết định lựa chọn biện pháp phù hợp

### 3.Đánh giá kết quả thực nghiệm

Sĩ số: 35 học sinh

- Trước khi thực hiện biện pháp
- Sau khi thực hiện biện pháp



●	0hs = 0%	3hs = 8,6%	6hs = 17,1%	6hs = 17,1%	9hs = 25,7%	8hs = 22,9%	3hs = 8,6%
●	5hs = 14,3%	10hs = 28,6%	10hs = 28,6%	3hs = 8,6%	5hs = 14,3%	2hs = 5,7%	0hs = 0%

**Tăng 14,3%**

**Tăng 20%**

**Tăng 8%**

**Giảm 8,5%**

**Giảm 11,4%**

**Giảm 17,2%**

**Giảm 8,6%**



## IV. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT

### KẾT LUẬN

Giáo viên phải vững về kiến thức, kĩ năng thực hành tiếng Việt, vốn sống, vốn cảm xúc phong phú sự nhiệt tình, lòng say mê yêu nghề, tâm huyết với công việc giảng dạy, giao tiếp cởi mở, thân thiện với học sinh. Trong giảng dạy, giáo viên phải khơi dậy niềm say mê hứng thú của học sinh, phối hợp với GD, nhà trường để tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia học tập.

### ĐỀ XUẤT

- Đối với đồng nghiệp cần phải đầu tư hơn nữa về phương pháp và biện pháp cho mỗi giờ học Tập làm văn (từng thể loại, từng kiểu bài cụ thể) để giúp các em nắm vững kiến thức, chủ động hơn trong học tập.
- Với lãnh đạo cấp Trường, cấp Phòng tổ chức các tiết chuyên đề chuyên sâu về phương pháp dạy tích hợp lồng ghép các phân môn trong môn TV nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy phân môn Tập làm văn nói chung và kiểu bài văn miêu tả nói riêng.

## V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ sách Tiếng Việt Tiểu học-NXB Giáo dục.
2. Phương pháp dạy học các môn học Tiếng Việt -NXB Giáo dục.
3. Giúp em học tốt Tiếng Việt 5 - Đỗ Như Thiên (Cử nhân giáo dục tiểu học) - Phan Thế Ngọc - Trần Văn Minh.
4. Để học tốt Tiếng Việt - Đỗ Lê Chấn - Đỗ Việt Hùng - Lê Hữu Tĩnh Tiếng Việt - NXB Giáo dục (Giáo trình đào tạo giáo viên Tiểu học hệ Cao đẳng sư phạm và Sư phạm 12+2).

Chân thành cảm ơn !  
Chúc thầy cô sức khỏe,  
thành công, hạnh phúc !

